TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tưởng Thị Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Phương- cán bộ Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái T, sinh ngày 30/3/1971

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Nguyễn Thái Ư (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị G và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn D, sinh ngày 01/01/1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố và mẹ đẻ không xác định; mẹ nuôi: Dương Thị D; có vợ Trần Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Vĩnh H, sinh ngày 26/7/1969

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 10/10; con ông Trần Duy T và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị B và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị T, sinh ngày 21/11/1992

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trần Thái S và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Phi L và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/4/2017, T đi chơi về thì gặp D, H, T và T đang ngồi uống rượu tại tầng 1 quán nhà T. Do quen biết, nên T ngồi vào bàn chơi và uống rượu. Khi ngồi chơi T nói "Vô chặt chéo tý hè" (Ý là rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức Tiến lên miền nam), D, H và T đồng ý. T đi mua 02 bộ bài Tú-lơ- khơ loại 52 quân và cả nhóm đi lên phòng ngủ tầng hai nhà anh T để đánh bạc. Tại đây, T, D, H và Thu thống nhất đánh bài bằng hình thức tiến lên miền nam, với luật chơi: Mỗi người được chia 13 quân bài ai đánh hết bài trên tay trước sẽ thắng, người về nhất sẽ thắng người cuối 40.000 đồng, người về nhì thắng người về ba 20.000 đồng; nếu bài ai có bốn con "2", bốn con "3", sáu đôi bất kỳ, năm đôi liên tiếp, ba sam (ba bộ 3 cây giống nhau), có 12 quân đỏ hoặc 12 quân đen, bài có thứ tự liên tục từ 2 đến át (A) sẽ ăn lăn và mỗi người còn lại phải trả cho người có bài ăn lăn số tiền 40.000 đồng; khi một người ra quân " 2" mà bị chặt tứ quý (có bốn quân bài giống nhau, ví dụ: 9999 hoặc bốn đôi liền kề), thì tuỳ theo tính chất của cây "2" bị chặt để tính được thua, "2 cơ": 40.000 đồng, "2 rô": 30.000 đồng, "2 chuồn": 20.000 đồng, "2 bích": 10.000 đồng; khi người về nhất mà quân bài cuối cùng là "3 bích" thì những người còn lại phải trả cho người về 3 bích số tiền là 50.000 đồng; trường hợp khi ván bài được chia ra người về nhất sẽ được đánh đầu, nhưng những người còn lại có thể dùng ba đôi thông (ba đôi lền kề nhau) để cướp cái (giành quyền đánh trước), nhưng nếu bị người khác sử dụng ba đôi thông to hơn bắt được thì người bị chặt phải trả cho người chặt số tiền 20.000 đồng. sau khi quy ước xong, T, D, H và T ngồi đánh bài thắng thua bằng tiền đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, lập biên bản bắt quả tang: thu giữ tại sòng bài 8.080.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 bộ bài tú- lơ- khơ 52 quân; 01 chăn vải màu đen- vàng –xám, có kích thước 1,6m x 2m; thu giữ trong ngươi Trần Vĩnh H số tiền 1.040.000 đồng; thu giữ trong người Trần Thị T số tiền 220.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền 220.000 đồng thu giữ từ Trần Thị T được sử dụng vào mục đích đánh bạc; số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trong người Trần Vĩnh H là tiền H dùng để trả nợ, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Vĩnh H

Tại bản Cáo trạng số 23/VKS- TA ngày 14 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 9 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T mối bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung các bị cáo Trương Văn D,Trần Vĩnh H và Trần Thị T mỗi bị cáo từ từ 5 đến 7 triệu đồng

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.300.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn và 02 bộ bài Tu lơ khơ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, D, H, T đã thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội "Đánh bạc" đúng như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố. Chính các bị cáo T, D, H và T là những người đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, với hình thức đánh "tiến liên miền nam" với tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 8.300.000 đồng *(Tám triệu ba trăm nghìn đồng)*. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo thấy hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo T, D, H và T phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và làm "xói mòn" đạo đức, nếp sống văn hóa của con người. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều bị xã hội lên án, vì đó là hành vi sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo. Các bị cáo đã có gia đình, công việc, có sức khỏe đáng lẽ các bị cáo phải chịu khó lao động, tạo ra thu nhập chính đáng để nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng chỉ vì muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử thật nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã Ba Đồn nói riêng.

Trong vụ án này bị cáo T đóng vai trò chính, T là người đã khởi xướng việc đánh bạc và cũng là người trực tiếp đi mua hai bộ bài Tú- lơ- khơ và chuẩn bị chăn để các bị cáo khác cùng thực hiện việc đánh bạc tại nhà của mình. Vì vậy, T

phải chịu trách nhiệm chính và chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo D, H và T, khi nghe T đề xuất đánh bạc đã không từ chối mà đồng ý ngay và tham gia đánh bạc một cách tích cực cho đến khi bị lực lượng công an bắt quả tang. Vì vậy, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm sau bị cáo T với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho các bị cáo về việc: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ trước đến nay có quá trình nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Mẹ của bị cáo T có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến lâu dài, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng. Xét thấy, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 31 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng Khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự để áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe giáo dục. Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về vật chứng của vụ án: Xét thấy đối với số tiền 8.300.000 đồng thu giữ tại sòng bạc và trên người bị cáo T là tiền mà các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 02 bộ bài Tu lơ khơ, 01 cái chăn là vật mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T phạm tội " Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thái T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017) được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam

giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 8 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Trần Vĩnh H 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017) được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 5 (năm) tháng 21(hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Dương Văn D 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017) được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc các bị cáo phải chấp hành là 5 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Trần Thị T mỗi 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T mỗi bị cáo 5 triệu đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T vì thu nhập của các bị cáo thấp, không ổn định.

Giao các bị cáo Nguyễn Thái T, Trần Vĩnh H và Trần Thị T cho Uỷ ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Dương Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Thanh Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 8.300.000 đồng; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài Tu lơ khơ, 01 cái chăn (vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 07/8/2017)

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Nguyễn Thái T, Dương Văn D, Trần Vĩnh H và Trần Thị T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- CA TX Ba Đồn (01);
- VKSND TX Ba Đồn (02);
- THADS TX Ba Đồn (01);
- TAND tỉnh Quảng Bình (01);
- Các bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù (02);
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.